

**GHI NHẬN LOÀI *STROBILANTHES HOSSEI* C. B. CLARKE, HỌ Ô RÔ
(ACANTHACEAE) CÓ PHÂN BỐ Ở VIỆT NAM**

**Phạm Thị Oanh^{1,2}, Nguyễn Trung Thành², Đỗ Thị Xuyên²
Đỗ Văn Hải³, Phạm Thị Thanh Hương⁴, Deng Yunfei⁵**

¹Trường Đại học Hải Phòng

²Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

³Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

⁴Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục Thể thao Hà Nội

⁵Vườn Thực vật Hoa Nam, Trung Quốc

Chi Chàm (*Strobilanthes* Blume) là một trong những chi có số lượng loài nhiều của họ Ô rô (Acanthaceae). Cho đến nay, chi này đã ghi nhận được khoảng 400 loài, phân bố rộng từ Ấn Độ, Nam Trung Quốc và Đông Nam Á, mở rộng đến phía tây Afghanistan, phía bắc Nhật Bản và phía nam New Guinea. Phần lớn các loài mọc ở trong rừng với khí hậu nhiệt đới gió mùa, một số ít loài tìm thấy ở vùng rừng mưa nhiệt đới của Malay Peninsula or Borneo (J. R. I. Wood & al. 2017). Ở Việt Nam, R. Benoist (1935) đã công bố và mô tả 38 loài thuộc chi này ở Đông Dương và Thái Lan, trong đó Việt Nam có 28 loài. Theo Trần Kim Liên (2015), chi này có 33 loài và chúng phân bố rộng rãi từ Bắc vào Nam. Trong những năm gần đây, Đỗ Thị Xuyên, Đỗ Văn Hải (2006) đã bổ sung một loài thuộc chi *Strobilanthes*; J. R. I. Wood & al. (2017) đã công bố một loài mới thuộc chi này ở Đắk Lắk.

Trong quá trình nghiên cứu các tài liệu, chúng tôi thấy loài *Strobilanthes hossei* đã ghi nhận có ở Việt Nam qua các tài liệu công bố ở nước ngoài (Flora of China, Volume 19: 395), tuy nhiên không chỉ rõ địa điểm phân bố và mẫu nghiên cứu. Khi thu thập mẫu vật ngoài thực địa và nghiên cứu các mẫu vật của chi *Strobilanthes* được lưu trữ ở các phòng tiêu bản thực vật trong nước và quốc tế, chúng tôi khẳng định lại loài trên có phân bố ở Việt Nam. Các mẫu vật của loài *Strobilanthes hossei* được thu thập tại Khu Rừng đặc dụng Chạm Chu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Các mẫu tiêu bản hiện được lưu giữ tại Phòng Tiêu bản thực vật (HN) của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên-Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU).

Trong bài báo này, chúng tôi ghi nhận loài *Strobilanthes hossei* có phân bố ở Việt Nam, đưa tổng số loài thuộc chi này là 36 loài.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu: Là các đại diện của chi *Strobilanthes* Blume ở Việt Nam bao gồm các mẫu tiêu bản được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật (HN), của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (HNU); Vườn thực vật Hoa Nam, Trung Quốc (IBSC).

2. Phương pháp nghiên cứu: Chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để phân loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng phổ biến trong phân loại thực vật. Dựa vào đặc điểm hình thái của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản để so sánh, trong đó chủ yếu dựa vào đặc điểm của cơ quan sinh sản vì đây là cơ quan ít biến đổi và ít chịu tác động của các điều kiện môi trường bên ngoài. Mẫu vật của Việt Nam được phân tích và so sánh với mẫu chuẩn (typus) của loài.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Dưới đây là những bằng chứng khẳng định sự phân bố của loài thực vật nói trên ở Việt Nam: Các loài này được trích dẫn tài liệu; mô tả; mẫu chuẩn, sinh học sinh thái, mẫu nghiên cứu và ghi chú.

Strobilanthes hossei C. B. Clarke – Chàm lông

Clarke, C.B. 1907. Bot. Jahrb. Syst. 41: 67; Hu, C. C., Deng, Y. F. & T. F. Daniel, 2011. Fl. China, 19: 395.

- *Pyrrothrix hossei* (C. B. Clarke) C. Y. Wu & C. C. Hu, 2002. Fl. Reip. Pop. Sin. 70: 155.

- *Pyrrothrix rufohirta* (C. B. Clarke ex W. W. Smith) C. Y. Wu & C. C. Hu, 2002. Fl. Reip. Pop. Sin. 70: 155

- *Strobilanthes fulvihilspida* D. Fang & H. S. Lo, 1997. Guihaia, 17(1): 37.

Cây thảo hoặc cây bụi, cao đến 50 cm, nhiều cành nhánh. Thân mảnh, mọc đứng, 4 cạnh, cành già gần gốc nhẵn, cành non có lông cứng màu nâu đỏ. Lá đơn mọc đối, cặp lá mọc đối kích thước không bằng nhau; cuống lá dài 1-3 cm, lông cứng màu nâu đỏ; phiến lá hình trứng đến hình trứng-hình mác, cỡ 6-9 x 3-5 cm, cả hai mặt lá phủ nhiều lông cứng màu nâu đỏ, mặt dưới lá màu xanh nhạt, mặt trên lá màu xanh đậm, nang thạch không có hoặc rất mờ, gần bên cỡ 6-7 cặp, gốc lá hình nêm rộng đến tròn, mép lá có răng, đầu lá có mũi nhọn. Cụm hoa ở nách lá, hình bông, dài 2-4 cm; nhánh có lông cứng dày đỏ; lá bắc hình giùi đến hình thìa, cỡ 1,3-1,6 x 0,2-0,3 cm, có lông cứng màu nâu đỏ, phần đỉnh mở rộng ra, giống như lá, màu xanh; lá bắc con hình đường-hình thìa, cỡ 0,7-1,2 cm, phủ lông tơ màu nâu đỏ. Đài cao cỡ 1-1,2 cm, 5 thùy xẻ sâu đến gốc, thùy hình đường-hình thìa, lông cứng màu nâu đỏ. Tràng màu tím xanh, cỡ 3-5 cm, thẳng, mặt ngoài có lông tơ dày, mặt trong nhẵn trừ vôi nhụy, có túm lông; gốc ống tràng hình trụ, cao cỡ 5 mm và mở rộng ra, dài khoảng 8 mm, sau đó mở rộng ra ở miệng tràng; thùy tràng hình tròn, đường kính cỡ 6-7 mm. Nhị 4, không thò ra khỏi ống tràng; chỉ nhị có lông tơ màu trắng, cặp chỉ nhị ngắn có kích thước cỡ 4 mm, cặp dài hơn cỡ 6 mm; ô bao phấn hình thuôn, cỡ 2 x 1 mm. Quả nang màu nâu sáng, hình thoi, dài cỡ 1 cm, có lông tuyến mịn, hạt 4, đầu có mũi nhọn. Hạt màu nâu, hình trứng, cỡ 2 x 2 mm, ép dẹt, có lông tơ mịn, đỉnh có mũi nhọn ngắn.

Loc. class.: Thailand: Doi tnga Luang, 1600m, 18/1/1905. **Typus:** C. C. Hosseus 339 (iso.-P, photo!).

Sinh học và sinh thái: Mọc dưới tán rừng, trên các sườn núi đá, ở độ cao 700-1000 m. Mùa hoa tháng 6-7.

Phân bố: Tuyên Quang (Hàm Yên). Còn có ở Trung Quốc, Mianma, Lào, Thái Lan, Malaixia, Ấn Độ.

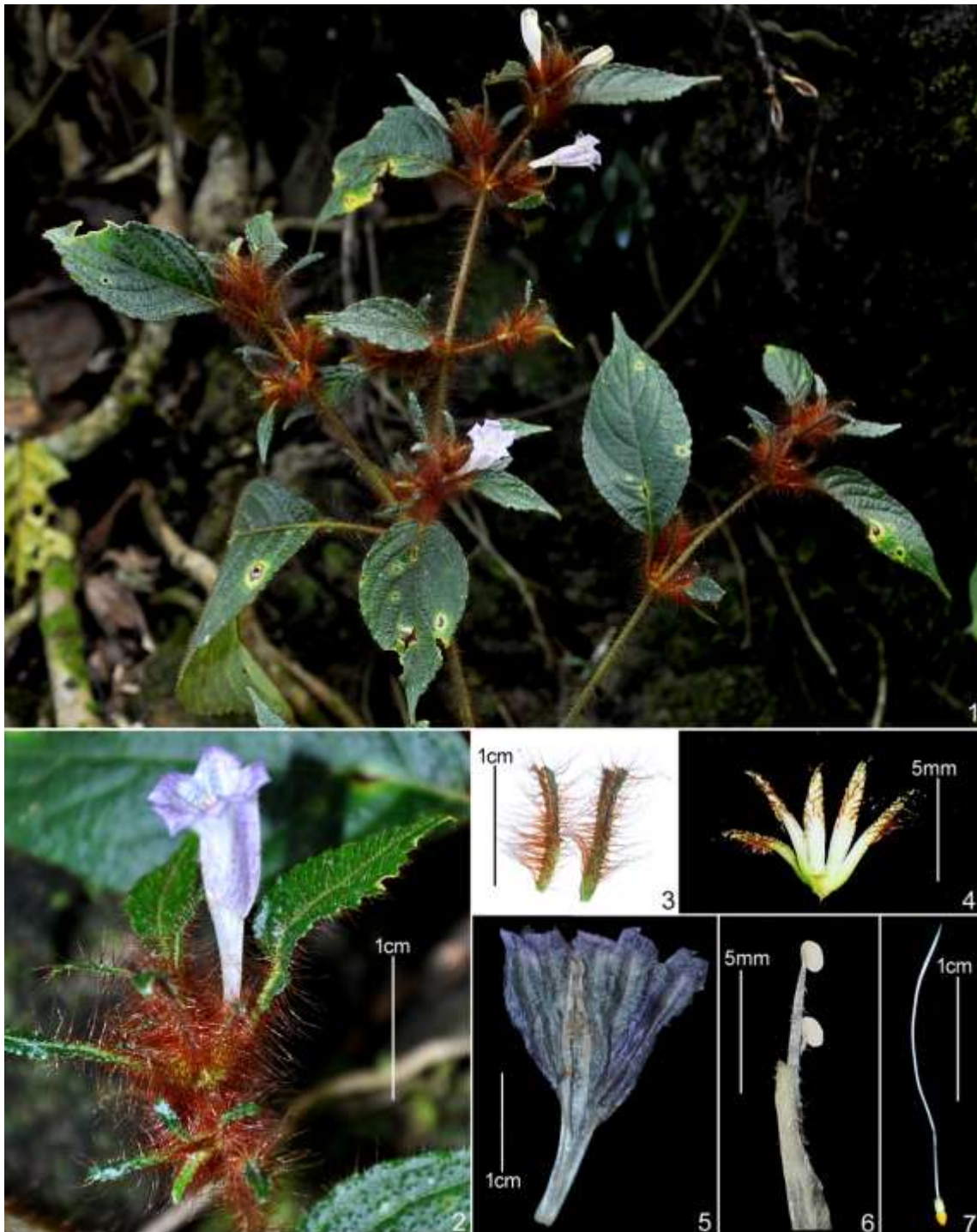
Mẫu nghiên cứu: Tuyên Quang, DVH 156 (HN); TO 58 (HN).

Ghi chú: Loài này mới chỉ duy nhất được đề cập có ở Việt Nam theo Hu, C. C. & al. (2011). Các tài liệu ở Việt Nam đều chưa ghi nhận phân bố của loài này.

III. KẾT LUẬN

Đã mô tả đặc điểm hình thái của loài *Strobilanthes hossei* C. B. Clarke, kèm theo thông tin về phân bố, mẫu nghiên cứu và ảnh màu nhận biết của loài. Từ các thông tin trên đã khẳng định loài thực vật nói trên có ghi nhận ở Việt Nam.

Lời cảm ơn: Chúng tôi xin chân thành cảm ơn dự án “Tiềm năng sinh học của nguyên liệu sinh học ở Việt Nam” đã hỗ trợ kinh phí cho bài báo này.



Hình 1: *Strobilanthes hossei* C. B. Clarke
1. Cảnh mang lá cụm hoa; 2. Cụm hoa; 3. Lá bắc con;
4. Đài mở; 5. Tròng mở; 6. Nhị; 7. Bầu và vòi nhụy
(ảnh: Đỗ Văn Hải)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Benoist R.** 1935. *Flore Générale de l'Indo-Chine*, 4: 728-753. Paris.
2. **Fang D., H. S. Lo, H. T. Tang**, 1997. New materials for Acanthaceae from Guangxi. *Guihaia*, 17: 37.
3. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, 3: 30-82. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
4. **Hu C. & al.**, 2002. *Florae Reipublicae Popularis Sinicae*, 70: 155. Science Press, Beijing (in Chinese).
5. **Hu C. C., Deng Y. F. & Daniel T. F.**, 2011. *Flora of China*, 19: 369-477. Science Press & Missouri Botanical Garden Press, Beijing & St. Louis.
6. **Trần Kim Liên**, 2005. *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, 3: 251-281. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
7. **Đỗ Thị Xuyên, Đỗ Văn Hải**, 2006. Bổ sung một loài thuộc chi *Strobilanthes* Blume (Acanthaceae) cho hệ thực vật Việt Nam, *Tạp chí Sinh học*, 28(4): 40-42.
8. **Wood, J. R. I., S. N. Maxim, Kuznetzov, A .N., Kuznetzova, S. P., Scotland, R. W.** 2017. *Strobilanthes barbiger* (Acanthaceae), a new species from Vietnam, *Kew Bulletin*, Vol. 72 (28, 5 pages)

ON THE OCCURRENCE OF *STROBILANTHES HOSSEI* C. B. CLARKE IN VIETNAM

**Pham Thi Oanh, Nguyen Trung Thanh, Do Thi Xuyen
Do Van Hai, Nguyen Thi Phuong Thao, Deng Yunfei**

SUMMARY

The occurrence of *Strobilanthes hossei* C. B. Clarke was doubtful in Vietnam due to the unavailability of related specimens and literature. In this paper, we confirm the distribution of *Strobilanthes hossei* in Vietnam providing suitable references. A short data on taxonomy, types, morphology, ecology and distribution of the mentioned species accompanied with the photographs.